

Số: 2100/QĐ-UBND

Yên Bái, ngày 14 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Công chứng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019 ;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2683/QĐ-BTP ngày 09 tháng 11 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực công chứng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 1807/TTr-STP ngày 10 tháng 11 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Công chứng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 11 năm 2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC (VP Chính phủ);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó CT.UBND tỉnh: Ngô Hạnh Phúc;
- Chánh, Phó Chánh Văn phòng (NC);
- Trung tâm Phục vụ hành chính công;
- Trung tâm điều hành thông tin;
- Lưu: VT, NC.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Ngô Hạnh phúc



DANH MỤC

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH; THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC CÔNG CHỨNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TƯ PHÁP TỈNH YÊN BÁI
(Đã ~~được~~ kèm theo Quyết định số 2100/QĐ-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)

1. Thủ tục hành chính mới ban hành

| Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Lệ phí, phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý |
|--|---|---|----------------------|---|
| Công nhận hoàn thành tập sự hành nghề công chứng | 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Yên Bái. Số 64, đường Lý Tự Trọng, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái - Tầng 1, Trung tâm hoạt động thanh thiếu nhi. | Không | - Luật Công chứng số 53/2014/QH13; - Nghị định số 08/2023/TT-BTP ngày 02/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn tập sự hành nghề công chứng. |

2. Thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung

| STT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Lệ phí, phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý |
|-----|-------------------------------------|---|---|----------------------|--|
| 1 | Đăng ký tập sự hành nghề công chứng | - Trường hợp người đăng ký tập sự tự liên hệ được với tổ chức hành nghề công chứng nhận tập sự thì thời hạn giải quyết là 07 ngày làm việc kể | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Yên Bái. Số 64, đường Lý Tự Trọng, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái - Tầng 1, Trung tâm hoạt động thanh thiếu nhi. | Không | - Luật Công chứng số 53/2014/QH13; - Nghị định số 08/2023/TT-BTP ngày 02/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn tập sự hành nghề công chứng |

| | | | | | |
|---|---|---|--|--------------|--|
| | | <p>từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p> <p>- Trường hợp người đăng ký tập sự được Sở Tư pháp bố trí tập sự và đăng ký tập sự hành nghề công chứng thì thời hạn giải quyết là 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p> | | | |
| 2 | <p>Đăng ký tập sự lại hành nghề công chứng sau khi chấm dứt tập sự hành nghề công chứng</p> | <p>- Trường hợp người đăng ký tập sự tự liên hệ được với tổ chức hành nghề công chứng nhận tập sự thì thời hạn giải quyết là 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p> <p>- Trường hợp người đăng ký tập sự được Sở Tư pháp bố trí tập sự và đăng ký tập sự hành nghề công chứng thì thời hạn giải quyết là 10 ngày kể từ ngày nhận</p> | <p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Yên Bái. Số 64, đường Lý Tự Trọng, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái - Tầng 1, Trung tâm hoạt động thanh thiếu nhi.</p> | <p>Không</p> | <p>- Luật Công chứng số 53/2014/QH13;</p> <p>- Nghị định số 08/2023/TT-BTP ngày 02/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn tập sự hành nghề công chứng.</p> |

| | | | | | |
|---|--|---|---|-------|--|
| | | đủ hồ sơ hợp lệ. | | | |
| 3 | Thay đổi nơi tập sự hành nghề công chứng từ tổ chức hành nghề công chứng này sang tổ chức hành nghề công chứng khác trong cùng một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương | <p>- Trường hợp người tập sự tự liên hệ tập sự được với tổ chức hành nghề công chứng khác nhận tập sự thì thời hạn giải quyết là 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Giấy đề nghị thay đổi nơi tập sự hành nghề công chứng;</p> <p>- Trường hợp người tập sự không tự liên hệ được nơi tập sự mới và đề nghị Sở Tư pháp bố trí nơi tập sự mới thì thời hạn giải quyết là 10 ngày kể từ ngày nhận được Giấy đề nghị thay đổi nơi tập sự hành nghề công chứng</p> | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Yên Bái. Số 64, đường Lý Tự Trọng, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái - Tầng 1, Trung tâm hoạt động thanh thiếu nhi. | Không | <p>- Luật Công chứng số 53/2014/QH13;</p> <p>- Nghị định số 08/2023/TT-BTP ngày 02/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn tập sự hành nghề công chứng.</p> |
| 4 | Thay đổi nơi tập sự hành nghề công | - Thời hạn để Sở Tư pháp nơi người tập sự đã đăng ký tập sự ra | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Yên Bái. Số 64, đường Lý Tự Trọng, phường | Không | <p>- Luật Công chứng số 53/2014/QH13;</p> <p>- Nghị định số 08/2023/TT-</p> |

| | | | | | |
|--|---|---|---|--|--|
| | <p>chứng từ tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác</p> | <p>quyết định xoá đăng ký tập sự là 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được giấy đề nghị của người tập sự.</p> <p>- Thời hạn để Sở Tư pháp nơi người tập sự chuyển đến thực hiện việc đăng ký tập sự:</p> <p>(i) Trường hợp người đăng ký tập sự tự liên hệ được với tổ chức hành nghề công chứng nhận tập sự thì thời hạn giải quyết là 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p> <p>(ii) Trường hợp người đăng ký tập sự được Sở Tư pháp bố trí tập sự và đăng ký tập sự hành nghề công chứng thì thời hạn giải quyết là 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p> | <p>Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái - Tầng 1, Trung tâm hoạt động thanh thiếu nhi.</p> | | <p>BTP ngày 02/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn tập sự hành nghề công chứng.</p> |
|--|---|---|---|--|--|

| | | | | | |
|---|--|---|---|----------------------------|---|
| 5 | Chấm dứt tập sự hành nghề công chứng | Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo của tổ chức hành nghề công chứng | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Yên Bái. Số 64, đường Lý Tự Trọng, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái - Tầng 1, Trung tâm hoạt động thanh thiếu nhi. | Không | <ul style="list-style-type: none"> - Luật Công chứng số 53/2014/QH13; - Nghị định số 08/2023/TT-BTP ngày 02/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn tập sự hành nghề công chứng. |
| 6 | Đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề công chứng | Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Yên Bái. Số 64, đường Lý Tự Trọng, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái - Tầng 1, Trung tâm hoạt động thanh thiếu nhi. | Phí: 3.500.000 đồng/hồ sơ. | <ul style="list-style-type: none"> - Luật Công chứng số 53/2014/QH13; - Nghị định số 08/2023/TT-BTP ngày 02/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn tập sự hành nghề công chứng. - Thông tư số 257/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí công chứng; phí chứng thực; phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề công chứng; phí thẩm định điều kiện hoạt động Văn phòng công chứng; lệ phí cấp thẻ công chứng viên, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 111/2017/TT-BTC ngày 20/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. |